

Bài thứ 116

(Giảng ngày 28 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 117, số hồ sơ: 19-012-0117)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đoạn thứ 54 trong Cảm ứng thiên. Đoạn này chỉ có hai câu: “Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực.” (nghĩa là: Biến ngay thành gian, lấy gian làm ngay.)

Đoạn chú giải đầu tiên, chúng ta cùng đọc qua một lượt: “Hai bên đến cửa quan kiện tụng, kẻ ngay người gian chưa xác định, chuyện sống chết định đoạt do một lời của ta, sao có thể xem thường coi nhẹ? Nay lại làm đảo lộn chuyện ngay gian, không vì nhận hối lộ ắt là theo tình riêng, nếu không nữa thì cũng là khinh suất lỗ mãng. Chỉ cần phạm một trong ba điều đó thì làm sao xứng đáng giữ chức quan ngồi trên dân thường?”

Đây chỉ là nêu một việc quan tòa xử án để làm điển hình, kỳ thật đối với lỗi lầm này, trong xã hội hiện đại hầu như ai ai cũng mắc phải. Ngay gian, đúng sai, nếu không có trí tuệ chân thật thì rất khó phán định. Nhất là với những chuyện giống như đúng mà lại sai, giống như sai mà lại đúng. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, quả thật rất khó phán đoán, thường là phán đoán sai lầm, do đó tạo thành nghiệp tội rất nặng nề mà bản thân mình không tự biết được.

Quý vị đồng học đã xem qua sách Liễu Phàm tứ huấn, sách này trình bày rất tường tận, rất bao quát, cũng rất chuyên sâu vào vấn đề này. Nguyên tắc nêu ra trong sách này, chúng ta cần học tập, phải nắm vững được, đó là vấn đề đúng sai, ngay gian. Không chỉ là trong hiện tại, còn phải xét đến ảnh hưởng sâu rộng của vấn đề, có sự việc trước mắt dường như không có lợi, nhưng trong tương lai lợi ích rất lớn. Hoặc tại nơi đây, vào lúc này không có lợi, nhưng ở nơi khác lại có lợi ích rất lớn lao. Chúng ta liệu có suy ngẫm khảo xét đến vấn đề như vậy hay chưa?

Đức Phật dạy rằng hết thấy các pháp, về mặt không gian mà nói là rộng khắp mười phương, nên phải đem lại lợi ích cho hết thấy chúng sinh trong mười phương, về mặt thời gian mà nói là thông suốt ba đời [quá khứ, hiện tại và tương lai], đó mới là lợi ích chân thật, lợi ích dài lâu mãi mãi.

Kẻ phàm phu suy xét không đến mức như vậy, chỉ nghĩ được chuyện ngay trước mắt lúc này ở đây - nói ở đây là địa phương này, phạm vi rất nhỏ hẹp, thậm chí chỉ nghĩ đến trong một đời này của bản thân mình, xem hiện nay có lợi ích gì cho riêng mình hay không, đối với lợi ích về sau của chính mình cũng không nghĩ đến. Cách nhìn như vậy có thể nói là hết sức thiên cận, hạn hẹp. Các bậc đại đức xưa dạy người học Phật phải có mắt nhìn trước sau. Thay vì vậy, trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta “ngũ nhãn viên minh” (nghĩa là: năm loại mắt sáng suốt trọn vẹn). Có như vậy thì chúng ta đối với sự việc mới nhìn được rõ ràng, sáng tỏ.

Chúng ta thường nhắc đến, thường nêu dẫn Phật pháp, nhưng Phật pháp là gì? Thực sự thấu hiểu sáng tỏ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đó gọi là Phật pháp. Nhân sinh là chính bản thân ta, vũ trụ là môi trường, hoàn cảnh sống quanh ta. Quý vị có thể nhận thức được bản thân mình, nhận thức được hoàn cảnh sống quanh mình, như vậy thì quý vị là Bồ Tát, là Phật. Một người không nhận thức được bản thân, không nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, người ấy gọi là phàm phu. Chỉ một việc này, có mấy ai thực sự suy xét đến? Có mấy ai thực sự suy lường? Ta là gì? Cái gì là ta? Chỉ những người chân chính học Phật mới suy nghĩ đến những việc như vậy.

Thân thể này có phải là ta hay không? Thân thể không phải là ta, phàm phu trong sáu đường đều bám chấp thân thể này là “ta”, điều đó sai lầm. Do sự bám chấp đó, kinh Kim Cang mới nói đến **“ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng”**, khởi sinh hết thấy như vậy. Căn bản của bốn tướng này là ngã tướng. Căn bản của ngã tướng là

sự bám chấp. [Pháp] tướng tông nói rất hay, “mạt-na [thức] bám chấp, phiền não bốn đại liền theo sau”.

“Ngã” là gì? Đó là ngã ái (tức là: ái của ta), ngã kiến (tức là: kiến chấp của ta), ngã si (tức là: si mê của ta), ngã mạn (tức là: kiêu mạn của ta). Ái, kiến, si, mạn (tức là: ái luyến, kiến chấp, si mê, kiêu mạn) đó là ngã. Nếu đức Phật không vì chúng ta giảng nói rõ ràng, chúng ta làm sao biết được?

Trọn ngày sống trong ái, kiến, si, mạn. Ái, kiến, si, mạn đó, nói thật ra chính như ta vẫn thường gọi là tham, sân, si, mạn. Nguồn gốc của những thứ này là chấp ngã. Người người đều mong cầu thỏa mãn tham, sân, si, mạn. Tham, sân, si, mạn nếu thật được thỏa mãn thì đi vào địa ngục A-tỳ, cảnh giới thấp nhất trong sáu đường.

Nói cách khác, tham, sân, si, mạn càng nhẹ đi thì càng lên cảnh giới cao hơn. Tham, sân, si, mạn càng nặng nề thì càng đọa lạc xuống thấp. [Xoay chuyển trong] sáu đường chỉ là một hiện tượng như vậy. Cõi trời là tham, sân, si, mạn giảm nhẹ, trong đó thì cõi trời Vô sắc giới lại nhẹ nhất. Cõi trời Sắc giới so với cõi trời Vô sắc giới có nặng hơn một chút, cõi trời Dục giới lại nặng hơn một chút nữa. Cõi a-tu-la và cõi người so với cõi trời Dục giới lại càng nặng hơn. [Tham, sân, si, mạn] càng nặng thì càng đọa lạc xuống thấp hơn, cho đến nặng nhất là vào địa ngục, địa ngục A-tỳ [là nặng nhất].

Cho nên, việc gì phải khởi lên tham, sân, si, mạn? Phật dạy người tu hành là tu những gì? Chính là tu sửa cho đúng đắn những kiến giải sai lầm. Ngã kiến là kiến giải, kiến giải là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là ái, kiến, si, mạn, đó gọi là ngã chấp, bám chấp vào ái, kiến, si, mạn, vĩnh viễn không thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, sống một cuộc đời hết sức đắng cay khổ não, hết sức đáng thương.

Phật dạy chúng ta giác ngộ, dạy chúng ta quay đầu hướng thượng. Giác ngộ là nhận hiểu sự việc rõ ràng, sáng tỏ, quay đầu là quay lại không làm nữa, buông xả hết sạch mọi thứ. Quý vị đồng tu học Phật đều

mong muốn buông xả, đều mong muốn xả bỏ hết, thế nhưng vẫn cứ là không buông xả được. Quý vị buông xả được là quý vị thành Phật rồi. Phật so với chúng sinh chỉ sai biệt trong một niệm, chuyển hóa được thì là chuyển phàm thành thánh, là chuyển mê thành ngộ.

Vì sao quý vị không chuyển hóa được? Vì sao quý vị không giác ngộ? Vì sự bám chấp của quý vị quá nặng nề, mỗi một ý niệm đều mong cầu lợi ích cho riêng mình. Lo cho bản thân, như vậy là có lòng riêng tư, là ngã ái, ngã si, ngã kiến, mỗi một ý niệm đều do đó tạo nghiệp.

Trong Phật pháp Đại thừa, đức Thế Tôn răn dạy hết sức cao minh, người mê hoặc đến mức sâu nặng nhất, nếu có thể tin nhận lời Phật dạy thì đều có thể chuyển hóa được. Quý vị không tin nhận, không chịu học theo, vậy thì không còn cách gì khác. Chỉ cần quý vị chịu tin nhận, chịu y theo lời dạy vâng làm, kẻ phàm phu trong một đời thành Phật, không chỉ là trên lý thuyết, mà là quả thật có khả năng, trong thực tế cũng quyết định là có thể làm được.

Phật dạy chúng ta làm thế nào? Trong kinh Kim Cang có dạy một phương pháp hết sức cao minh. Người đọc kinh Kim Cang rất nhiều, bất kể là thuộc tông phái nào, tu học theo pháp môn nào, hầu như [người học Phật] không có ai là không đọc kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nêu một nguyên lý, nguyên tắc chung. Phật dạy rằng, phát tâm cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh. Một khi phát tâm như vậy rồi liền chuyển hóa được ý niệm. Phàm phu mỗi một ý niệm đều vì bản thân mình, hiện tại buông xả được bản thân, cứu độ cho vô lượng vô biên chúng sinh, đó là vì hết thấy chúng sinh, không còn quay lại vì bản thân mình. Người có thể chấp nhận vì hết thấy chúng sinh, buông xả tự thân mình, tuyệt đối không có một ý niệm nào vì bản thân mình, đó là người đã chuyển thức thành trí, chuyển mê thành ngộ.

Muốn biết rõ về mê ngộ thì vì bản thân mình là mê, vì chúng sinh là giác ngộ; vì tương lai là mê, vì hiện tại là giác ngộ. Câu này quý vị đồng học có thể nghe hiểu được chăng? Tại sao nói vì tương lai là mê? Tương lai là tướng thọ giả, bốn tướng của quý vị chưa phá trừ. Vì hiện

tại, không có tương lai, tướng thọ giả cũng không có được, thời gian và không gian liền đột phá, vượt qua.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “***Tam tế bất ly nhất niệm.***” (nghĩa là: Ba đời không rời một niệm.) Câu này nói lên điều gì vậy? Ngộ ra một niệm, ba đời đều không có. Mê chấp nơi một niệm, liền biến thành ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, do mê mới hiện hữu. Mê chấp nơi một niệm liền sinh ra vọng niệm ba đời. Ngay khi giác ngộ chỉ có một niệm, quyết định không có ba đời. Nói cách khác, với người giác ngộ không có mười phương, người mê mới có mười phương. Mười phương, ba đời đều ở nơi một niệm. Một niệm đó là “năng hiện” (nghĩa là: chủ thể biến hiện). Nhất chân gọi là pháp giới nhất chân, nhất chân là cảnh giới, là “sở hiện” (tức là đối tượng biến hiện). Năng (tức là chủ thể) và sở (tức là đối tượng) là một, chẳng phải hai, [đạt đến] như vậy là quý vị chân chính giác ngộ.

Cho nên, người mê là mê [không biết] “năng hiện, sở hiện”, mê [không biết] “năng sở chỉ là một”, do chỗ đó mới sản sinh nhận biết sai lầm về mười phương, ba đời. Trong kinh Bát-nhã nói rất tường tận, nói rất rõ ràng, đó là nguồn gốc của đúng sai, của ngay thẳng hay gian tà. Thể nhập vào cảnh giới ấy, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “nhập pháp giới”, lẽ nào còn có đúng sai? Còn có ngay gian? Hoàn toàn không có. Đúng sai, ngay gian là đối với phàm phu mà nói. Thế nào là đúng? Thế nào là ngay thẳng? Tương ưng, phù hợp với đức của tự tánh là đúng, là ngay thẳng. Trái nghịch với đức của tự tánh là sai trái, là gian tà. Phàm phu có lẽ nào hiểu được? Không sáng tỏ sự thật chân tướng thì có lẽ nào lại không tạo nghiệp?

Thế nhưng quý vị đều biết rằng “***vạn pháp giai không, nhân quả bất không***” (nghĩa là: muôn pháp thấy đều không, nhân quả là thật có). Nhân quả cũng thuộc về một phần trong muôn pháp, muôn pháp thấy đều không, lẽ nào nhân quả lại chẳng phải không? Vì sao nói nhân quả là thật có? Đó là nói sự tương tục của nhân quả là thật có, sự chuyển biến của nhân quả là thật có, dù hiện tướng của nhân quả vẫn là không,

vẫn không thể nắm bắt. Vì sao vậy? Nhân biến thành quả, nhân ấy là không; quả lại biến thành nhân, quả cũng là không. Thế nhưng hiện tượng tương tục của nhân quả vĩnh viễn không gián đoạn, sự chuyển biến của nhân quả cũng vĩnh viễn không gián đoạn. Cho nên nói nhân quả là thật có, không phải nói tướng nhân, tướng quả, không phải vậy, mà là nói sự chuyển biến, sự tương tục của nhân quả.

Nhân lành nhất định chiêu cảm quả lành, nhân ác nhất định phải chịu quả báo ác. Chư Phật, Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, quán chiếu đến chỗ tinh tế ẩn mật, thấy được lúc chúng sinh khởi tâm động niệm tạo nghiệp chính là lúc thọ lãnh quả báo. Phàm phu chúng ta không thấy được như vậy. Trong Phật pháp dạy chúng ta về hiện báo, hậu báo, sinh báo, đó là báo ứng trong một đời, báo ứng trong đời sau hoặc báo ứng trong nhiều đời sau nữa. Đó là nói tướng thô, là hiện tượng hết sức rõ ràng của quả báo. Đối với hiện tượng cực kỳ vi tế, ẩn mật của quả báo mà chư Phật, Bồ Tát biết được, dù nói với phàm phu họ cũng không biết, họ không thể đặt mình vào đó để xét biết.

Nói thật ra, khởi tâm động niệm là lúc thọ lãnh quả báo.

Nhà Phật giảng đến chỗ cực kỳ chân thật là dạy người “nhân quả đồng thời”. Cho nên nhà Phật dùng biểu tượng hoa sen. Vì sao không dùng các loài hoa khác? Dùng hoa sen so sánh rất rõ ràng, lúc hoa nở thì hạt đã sẵn có, nhân với quả đều có thể đồng thời thấy được. Có mấy người nhất thời tỉnh ngộ điều này? Hoa sen nhân quả đồng thời, có pháp nào lại chẳng phải nhân quả đồng thời? Tất cả các pháp đều là như vậy, chỉ là trong hoa sen nhân quả đồng thời rõ ràng dễ thấy, hết thảy các pháp cũng nhân quả đồng thời nhưng không rõ ràng dễ thấy, thật ra không hề khác biệt.

Chúng ta phải làm sao đem những chuyện đúng sai, ngay gian phân biệt thật rõ ràng, thật sáng tỏ, ít nhất thì quý vị cũng sẽ không tạo ác nghiệp, không phải chịu khổ báo.

Đoạn văn giải thích nói rất hay, nguyên nhân dẫn đến “khúc trực điên đảo” không ngoài ba điều. Thứ nhất là gì? Là nhận hối lộ, che mờ lương tâm đi mà nói, vì quý vị đã nhận được lợi từ họ. Thứ hai là theo tình thường, dựa theo tình cảm [yêu ghét] nên cũng che mờ lương tâm mà biến gian tà thành ngay thẳng. Nguyên nhân thứ ba là quá cầu thả qua loa, quá lỗ mãng bất cần, không thực sự cố gắng quan sát, quá vô tâm nên đem chuyện đúng sai làm cho điên đảo. Cả ba điều đều là lỗi lầm, sai trái.

Xét về tình tiết nặng nhẹ thì phạm vào những lỗi lầm này cũng có trường hợp lớn nhỏ không giống nhau. Xét về ảnh hưởng của sự việc thì có mức độ rộng lớn, mức độ sâu xa, dẫn đến tội lỗi khác biệt, quả báo cũng không giống nhau. Nếu như phạm vi ảnh hưởng của sự việc càng rộng lớn, thời gian ảnh hưởng càng lâu dài, thì tội lỗi của quý vị càng nặng nề hơn. Nếu ảnh hưởng chỉ là một người, chỉ trong nhất thời, thì tội ấy có thể nhẹ hơn. Những điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Cho nên, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, không thể không cẩn thận. Đặc biệt là với những lời đồn đại, trong kinh Phật thường nói là “lời đồn không căn cứ”. Không căn cứ là thế nào? Là do người ta bịa đặt, không hề đúng sự thật. Những lời đồn rất đáng sợ. Bậc cổ đức thường nói: “Dao ngôn chỉ ư trí giả.” (nghĩa là: Lời đồn đại không qua được kẻ trí.) Người thực sự có trí tuệ không tin nhận, không nghe theo những tin đồn. Một người đem chuyện đặt điều sinh sự nói với quý vị, nói một lần, [quý vị trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ hai lại đến nói một lần nữa, cũng [trả lời] không có chuyện ấy. Người thứ ba lại cũng đến nói với quý vị một lần nữa, quý vị không dám nói là không có. Cho đến tám người, mười người đều đến nói với quý vị như vậy, quý vị liền sinh hoài nghi, liệu có chuyện như vậy hay không? Cho nên, người có trí tuệ lớn lao mới có thể đối diện với những chuyện đặt điều sinh sự mà không bị dao động.

Người như thế nào là có trí tuệ lớn lao? Là người không [nghĩ đến] bản thân mình, không có lòng riêng tư, nên không bị cảnh giới bên ngoài

làm dao động. Chư Phật, Bồ Tát không bị dao động là vì sao? Chư Phật, Bồ Tát không có thân. Không chỉ là không có thân, cho đến mạng cũng không có. Thân của các ngài, mạng của các ngài là vì hết thấy chúng sinh phụng sự, quyết định không vì riêng mình, cho nên mới đạt đến như như bất động. Chỉ cần có một mảy may ý niệm tự tư tự lợi thì không thể nào không bị ngoại cảnh làm dao động.

Quý vị đồng học học Phật chúng ta phải suy xét đến chỗ sâu xa, đến chỗ tinh vi của ý nghĩa này, phải quan sát, hướng theo chư Phật, Bồ Tát mà học tập, hy vọng ngay trong một đời này trở thành Phật đạo.

Điểm mấu chốt là ở chỗ chúng ta có thể chuyển hóa, thay đổi được hay không. Chuyển hóa tự tư tự lợi thành vì hết thấy chúng sinh, mỗi một ý niệm, mỗi một hành vi đều tương ứng với đức của tự tánh. Rộng vì hết thấy chúng sinh là đức của tự tánh, vì tự tư tự lợi là mê hoặc. Chỗ này nhất thiết phải phân biệt nhận hiểu thật rõ ràng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.